



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1070/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức vốn điều lệ xác định lại tại thời điểm ngày 31/12/2025 của các Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 134/TTr-STC ngày 24 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức vốn điều lệ xác định lại tại thời điểm ngày 31/12/2025 của các Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2.

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan về nội dung số liệu tại Báo cáo tài chính năm 2025; đồng thời, có trách nhiệm:

a) Thực hiện thủ tục điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ xác định lại đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Khẩn trương triển khai rà soát các nguồn vốn hiện có thuộc vốn chủ sở hữu và căn cứ chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao để xây dựng phương án đầu

tư bổ sung vốn điều lệ (nếu có nhu cầu bổ sung vốn) đảm bảo tuân thủ đúng các nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Hoàn thành chậm nhất trong Quý III năm 2026.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan về nội dung đề xuất phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời, theo dõi và đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên nông, lâm nghiệp, thủy lợi thuộc tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTH(Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



**PHỤ LỤC: PHÊ DUYỆT MỨC VỐN ĐIỀU LỆ XÁC ĐỊNH LẠI TẠI
THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2025 CỦA CÁC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI
THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ được xác định tại điểm gần nhất	Vốn điều lệ xác định lại tại thời điểm 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Ghi chú
I	Các Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi			
1	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắc Nông	2.165.379.352.059	2.778.175.591.876	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Bình Thuận	1.284.133.000.000	1.284.133.320.731	
II	Các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp			
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành	16.261.445.636	13.692.945.294	
2	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắc Wil	36.064.225.949	33.052.050.829	
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên	18.474.892.954	24.270.361.360	
4	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn	8.818.000.000	5.325.009.826	
5	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa	21.549.884.167	3.277.779.334	
6	Công ty TNHH MTV Đắc N'Tao	18.133.000.000	7.652.901.999	
7	Công ty TNHH MTV Nam Nung	27.709.500.000	51.657.801.279	
8	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương	167.500.000.000	167.032.476.832	
9	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp	33.000.000.000	32.643.215.566	
10	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Thuận	40.000.000.000	39.992.204.987	
11	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh	190.000.000.000	190.000.000.000	
12	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Lâm	175.000.000.000	172.618.594.269	
13	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bắc	16.000.000.000	10.000.000.000	
14	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đa Têh	14.000.000.000	2.351.341.141	
15	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đa Huoi	8.200.000.000	2.080.293.214	

✓

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ được xác định tại điểm gần nhất	Vốn điều lệ xác định lại tại thời điểm 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Ghi chú
16	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận	96.700.000.000	97.795.230.976	
17	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sông Dinh	315.000.000	315.629.847	
18	Công ty TNHH MTV Cà phê Đức Lập	20.595.309.651	17.842.609.172	